



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 55 + 56

Ngày 01 tháng 8 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|--|----|
| 01-7-2025- | Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. | 2 |
| 01-7-2025- | Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. | 29 |
| 01-7-2025- | Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. | 60 |

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc
hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh,
thành phố thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2383/TTr-SKHCN ngày 29 tháng 6 năm 2025; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 4855/BC-STP-KTrVB ngày 27 tháng 6 năm 2025; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6324/TTr-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh:

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

*(Kèm theo Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Trụ sở làm việc

Trụ sở chính: 244 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở 2: Cụm B3, khu Trung tâm Hành chính - Chính trị, số 198 Bạch Đằng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở 3: Tầng 11, tháp A, Trung tâm hành chính, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (viết tắt là DST).

Website: <https://dost.hochiminhcity.gov.vn/>

Điện thoại số: (028) 3932.7831; (027) 4382.2924; (025) 4385.2484

Email: skhcn@tphcm.gov.vn

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (nếu có);

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo phân cấp, phân quyền.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc

phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp, cấp lại, thu hồi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký, văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, phân quyền của cấp có thẩm quyền.

5. Lập kế hoạch, dự toán và xây dựng đề xuất cơ cấu chi, tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hằng năm dành cho ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan. Theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho ngành, lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định.

6. Về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Hướng dẫn thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy việc phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật chủ lực của Thành phố trên cơ sở ứng dụng, đổi mới và làm chủ công nghệ, phát triển công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ chiến lược và thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

b) Quản lý về hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực, ngành kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi Thành phố; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về công nghệ cao; tổ chức thực hiện việc chứng nhận các hoạt động công nghệ cao, chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao theo phân cấp, phân quyền; xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về công nghệ cao trong phạm vi thẩm quyền được giao;

d) Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả việc chuyển quyền sở hữu và quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước. Khai thác, ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi thẩm quyền;

đ) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các

nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp; tổ chức đánh giá độc lập kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, quản lý việc đăng ký và kiểm tra hoạt động đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, ươm tạo công nghệ;

h) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện việc đánh giá công nghệ, đổi mới công nghệ, tìm kiếm công nghệ, chuyển giao, giải mã và làm chủ công nghệ, khai thác sáng chế; hướng dẫn, đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ của Thành phố theo quy định của pháp luật;

i) Tiếp nhận hoặc hướng dẫn tiếp nhận kết quả nghiên cứu, tổ chức ứng dụng, đánh giá kết quả/hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi nhiệm vụ được đánh giá, nghiệm thu;

k) Hướng dẫn, quản lý hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ trên địa bàn; chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo phân cấp; tổ chức thực hiện việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; tổ chức việc giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền; thẩm định, có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư theo phân cấp; thẩm định, có ý kiến về nội dung khoa học và công nghệ các quy hoạch, các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học và công nghệ của Thành phố thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

l) Phối hợp với các sở, ban, ngành của Thành phố và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp quốc gia khi được yêu cầu; phối hợp theo dõi, kiểm tra

trong quá trình thực hiện và đề xuất việc tiếp nhận kết quả, tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

m) Thành lập các Hội đồng tư vấn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Về đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ

a) Quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo; xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển đổi mới sáng tạo và huy động nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo tại Thành phố;

b) Hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo; hướng dẫn, triển khai áp dụng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ thống đổi mới sáng tạo Thành phố với doanh nghiệp là trung tâm; xây dựng các quy định của địa phương hỗ trợ đổi mới sáng tạo;

c) Hướng dẫn việc thành lập, quản lý, phát triển hệ thống tổ chức đổi mới sáng tạo, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Thành phố theo thẩm quyền; tổ chức việc xác định các trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật; xây dựng, vận hành, phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo Thành phố;

d) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện phát triển thị trường công nghệ của Thành phố; xúc tiến thị trường công nghệ quy mô Thành phố; các tổ chức trung gian của thị trường công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, sàn giao dịch công nghệ Thành phố;

đ) Hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ; hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ; cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư; đánh giá trình độ, năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, tổ chức chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động kết nối nguồn cung,

nguồn cầu công nghệ; hoạt động giao dịch công nghệ, xúc tiến chuyển giao công nghệ; triển lãm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thu thập, tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu, đề xuất, thực hiện các giải pháp phục vụ xây dựng, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo của Thành phố.

8. Về khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Quản lý, hướng dẫn hoạt động ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về xác định, công nhận, ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tư vấn viên khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và các chủ thể khác của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn việc thành lập và cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuộc phạm vi thẩm quyền; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố; thúc đẩy việc huy động nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Thành phố;

d) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai phát triển hệ thống các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, vận hành và phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn Thành phố;

đ) Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và

công nghệ công lập trên địa bàn Thành phố được thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp đề thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các sự kiện về ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo trong phạm vi thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

9. Về phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng, trình cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện quy hoạch các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành; hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển tiềm lực, nâng cao năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý;

b) Quản lý hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố; tham mưu, có ý kiến về việc thành lập, thẩm định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ công lập; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố theo quy định;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học và công nghệ; tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học và công nghệ cho đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý;

d) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; chính sách thu hút đối với nhà khoa học, chuyên gia giỏi, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài theo thẩm quyền và phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

10. Về sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong phạm vi thẩm quyền được giao; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân; quản lý, xây dựng, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương theo quy định pháp luật và theo phân cấp, phân quyền của cấp có thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và xử lý vi phạm pháp luật về sở hữu công nghiệp theo quy định;

c) Quản lý về hoạt động sáng kiến. Chủ trì triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại Thành phố; tổ chức xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

d) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tham gia xây dựng, góp ý quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

b) Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại Thành phố;

c) Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản

xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công; tư vấn đăng ký mã số mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại Thành phố;

đ) Thực hiện nhiệm vụ thông báo vào hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn Thành phố; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của Thành phố và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại Thành phố;

e) Là đầu mối triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi thẩm quyền tại Thành phố; tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định;

g) Quản lý, tổ chức và thực hiện việc công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn của hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật; tiếp nhận chương trình đảm bảo đo lường của tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố, hướng dẫn xây dựng và áp dụng chương trình đảm bảo đo lường cho tổ chức doanh nghiệp tại Thành phố;

h) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất lượng hàng hóa: tổ chức thực hiện việc thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng các chuẩn đo lường của Thành phố;

i) Tổ chức thực hiện việc thử nghiệm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Thành phố;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa lưu thông trên địa bàn và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

l) Tổ chức triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại Thành phố theo quy định của pháp luật;

m) Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế; xem xét, đánh giá và đề xuất các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia trên địa bàn Thành phố theo quy định;

n) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; là đầu mối triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đề án về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại Thành phố, đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tại Thành phố;

o) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

p) Tổ chức triển khai ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

q) Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bảo đảm số lượng và chất lượng;

r) Phối hợp thực hiện việc đổi mới, phát triển hoạt động đo lường, tăng cường năng lực hạ tầng đo lường quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong phạm vi thẩm quyền được giao.

12. Về ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn Thành phố; phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định;

c) Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo hoạt động tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế; thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị phát tia X dùng trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh;

d) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền và theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn Thành phố;

e) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân Thành phố trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn Thành phố theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh thông tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

g) Chủ trì và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; quản lý các nguồn phóng xạ tại Thành phố theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát;

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ tại Thành phố và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

13. Về thông tin, thông kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng các quy định về thông tin, thông kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Thành phố;

b) Tổ chức phân tích, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội tại Thành phố;

c) Chỉ đạo thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định;

d) Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và phát triển hạ tầng thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố bảo đảm đồng bộ, thống nhất; xây dựng và phát triển mạng thông tin khoa học và công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

đ) Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của Thành phố; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của Thành phố trong các lĩnh vực như: giáo dục; nông nghiệp; y tế; văn hóa; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phục vụ khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Thành phố;

g) Phối hợp tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại Thành phố; tổ chức triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố;

h) Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố; bổ sung sách, báo, tài liệu dưới các hình thức như mua, tặng, trao đổi; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ;

i) Tổ chức các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ; phổ biến, xuất bản ấn phẩm và cung cấp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

k) Tổ chức hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; in ấn, số hóa; tổ chức các sự kiện khoa học và công nghệ.

14. Về bưu chính

a) Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình về bưu chính; tổ chức kiểm tra danh mục, cơ chế hỗ trợ và hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thuộc phạm vi thẩm quyền của Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển mạng bưu chính công cộng trên địa bàn Thành phố;

c) Quản lý và phối hợp quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính; giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính, an toàn bưu chính; tem bưu chính trên địa bàn Thành phố;

d) Giám sát, kiểm tra hoạt động của mạng bưu chính công cộng; việc cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ công ích trên mạng bưu chính công cộng.

15. Về viễn thông

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách về viễn thông, Internet, hạ tầng số thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động viễn thông trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, xử lý hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp, hành vi phá hoại, xâm phạm cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, theo dõi và kiểm tra hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn Thành phố; thực hiện các quy trình và hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông hoàn thiện thủ tục xây dựng cơ bản đối với các công trình viễn thông theo giấy phép được cấp, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển của Thành phố và quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận

lợi, thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông, trung tâm dữ liệu, hạ tầng số, thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung và xử lý các vướng mắc, tranh chấp về việc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng chung, giá thuê đối với hạ tầng viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành trên địa bàn Thành phố;

d) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về viễn thông, quản lý thông tin thuê bao viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố;

e) Phối hợp quản lý, giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về hoạt động của các mạng viễn thông phục vụ riêng cho cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn Thành phố;

g) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất địa bàn được hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích, thiết bị đầu cuối tại Thành phố; tổ chức thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo nhiệm vụ được giao; phối hợp kiểm tra thực hiện hoạt động viễn thông công ích tại Thành phố;

h) Thực hiện kiểm tra chất lượng thiết bị, mạng, dịch vụ viễn thông, chất lượng sản phẩm, hàng hóa viễn thông trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước về viễn thông theo quy định của pháp luật và phân cấp, phân quyền của cấp có thẩm quyền.

16. Về tần số vô tuyến điện

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sử dụng kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình; các quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép trên địa bàn Thành phố;

b) Phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực trong công tác giám sát, kiểm tra, xử lý can nhiễu, xử phạt vi phạm hành chính trong địa bàn Thành phố;

c) Phối hợp quản lý chất lượng phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và an toàn bức xạ vô tuyến điện trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

17. Về công nghiệp công nghệ số

a) Tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn; cơ chế, chính sách, các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, phát triển doanh

ng nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số;

b) Chủ trì hoặc tham gia thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn theo phạm vi thẩm quyền được giao và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Xây dựng, quản lý, cập nhật thông tin, dữ liệu về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số tại Thành phố phục vụ công tác báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, cập nhật cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số theo quy định pháp luật.

d) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số tại Thành phố; tổng hợp, đánh giá phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số tại Thành phố;

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc đề xuất thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ số tập trung, bổ sung vào quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ số tập trung và các nhiệm vụ khác liên quan theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét ban hành các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, nhân lực công nghiệp công nghệ số và các nhiệm vụ khác liên quan theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Hội đồng nhân dân Thành phố.

18. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực trong công tác chuyển đổi số của Thành phố; là đầu mối chủ trì, tổng hợp, tham mưu, điều phối hoạt động giữa các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh tại Thành phố;

b) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; đề xuất, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính

sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của địa phương về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo;

c) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền; thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển, chính quyền số, chính quyền thông minh, kinh tế số và xã hội số theo thẩm quyền;

d) Xây dựng, duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện và đánh giá, kiểm tra việc tuân thủ kiến trúc chính quyền số, kiến trúc công nghệ thông và truyền thông (kiến trúc ICT) phát triển đô thị thông minh; đầu mối kỹ thuật hướng dẫn việc thiết kế, triển khai kiến trúc số cho các sở, ngành liên quan đến phạm vi, lĩnh vực quản lý tại Thành phố;

đ) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, hạ tầng nền tảng sử dụng thống nhất ở đại phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh thuộc phạm vi chức năng được giao theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

g) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

h) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử

dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử; phối hợp với đầu mối của Ban Cơ yếu Chính phủ thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước; thúc đẩy ứng dụng và phát triển chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiến hành tổng hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu, đề xuất, thực hiện các giải pháp trong việc xây dựng, nâng cao chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số hằng năm của Thành phố;

k) Quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương; phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương và các doanh nghiệp viễn thông triển khai kết nối theo quy định.

19. Về dịch vụ sự nghiệp công

a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn Thành phố;

b) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật;

c) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Thành phố trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật;

d) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Thành phố theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

đ) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao

theo quy định pháp luật.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi chức năng được giao; khai thác, thương mại hóa, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và các hoạt động khác; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước tại Thành phố.

21. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với các dự án đầu tư chuyên ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Thành phố theo các quy định của pháp luật về đầu tư, ngân sách nhà nước, pháp luật chuyên ngành và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

22. Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện các hoạt động hợp tác, liên kết trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

24. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

25. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức việc tiếp công dân và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật theo quy định.

26. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ sử dụng, trọng dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật

và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

27. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan khi được yêu cầu.

29. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền thực hiện;

Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Sở theo phân cấp;

Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức và hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi lĩnh vực khoa học và công nghệ; phối hợp với Giám đốc các Sở, ban, ngành khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên

quan trọng việc thực hiện nhiệm vụ của Sở;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở;

d) Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

a) Văn phòng;

b) Phòng Kiểm tra - Pháp chế;

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

d) Phòng Bưu chính - Viễn thông;

đ) Phòng Chuyển đổi số;

e) Phòng Kinh tế số - Xã hội số;

g) Phòng Phát triển Khoa học công nghệ;

h) Phòng Quản lý Khoa học;

i) Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo;

k) Phòng Quản lý Công nghệ;

l) Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

m) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Dương;

n) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh;

- c) Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý Thành phố Hồ Chí Minh;
- d) Trung tâm thông tin và thống kê khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;
- đ) Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;
- e) Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Bình Dương;
- g) Trung tâm thông tin và thống kê khoa học và công nghệ tỉnh Bình Dương;
- h) Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương;
- i) Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bình Dương;
- k) Trung tâm Công nghệ và Thông tin tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- l) Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- m) Trường Trung cấp Thông tin - Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Dương thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bình Dương.

Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác; tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ triệu tập.

2. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc của cấp trên, Giám đốc Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các kiến nghị của Sở với Bộ Khoa học và Công nghệ có liên quan đến chủ trương, chính sách lớn của Thành phố, Giám đốc Sở phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở mà Sở và các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã còn ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với tổ chức Đảng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

1. Đối với các Ban của Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở tiếp nhận những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, trong tham gia lấy ý kiến và đề xuất phản biện xã hội đối với nhiệm vụ của Sở khi tham mưu thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân.

3. Sở chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Đối với các cơ quan chuyên môn, ban, ngành thuộc Thành phố

1. Phối hợp công việc, hỗ trợ và tạo điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và phân cấp.
2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các cơ quan chuyên môn, ban, ngành, Sở phải trao đổi ý kiến với các cơ quan chuyên môn, ban, ngành có liên quan.

Điều 10. Đối với các Hội

1. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để cho các nhà khoa học phát huy tiềm năng trí tuệ của mình để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
2. Phối hợp phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho Thành phố.
3. Phối hợp các cơ quan chuyên môn khác hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức chức Hội thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động theo Điều lệ và các văn bản theo quy định pháp luật.

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và của Thành phố về nội dung công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.
2. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đề ra thang điểm thi đua làm cơ sở để phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện hằng năm; phối hợp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để biểu dương hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng theo quy định.
3. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về chính sách, chủ trương liên quan đến cấp xã, Sở phải trao đổi ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 12. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Quy định này, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác cho các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm ban hành quy định làm việc của Sở, tổ chức sắp xếp các phòng, đơn vị trực thuộc, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước mà Sở đã được phân công, phân cấp trên địa bàn Thành phố.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính

phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo

dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học.

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Phòng

Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3842/TTr-SGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2025; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 4839/BC-STP ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6225/TTr-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và bãi bỏ các Quyết định: Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương và Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào

tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Sở Giáo dục và Đào tạo) là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực giáo dục tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: Department of Education and Training of Ho Chi Minh City (viết tắt là DOET HCMC).

Điều 2. Trụ sở làm việc

Trụ sở chính: số 66 - 68 đường Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ 66-68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trụ sở 2: Tầng 10, Tháp A, Trung tâm Hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Tầng 10, Tháp A, Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương - đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).

Trụ sở 3: số 198 đường Bạch Đằng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: số 198 đường Bạch Đằng, phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển giáo dục

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội đồng nhân dân Thành phố) quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, thực hiện chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là địa bàn Thành phố) phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục.

2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng

nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định.

3. Về tài chính cho giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

4. Về đội ngũ công chức, nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định vị trí việc làm, biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định vị trí việc làm, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục.

d) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập.

đ) Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Thành phố theo quy định.

e) Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc Thành phố theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý theo quy định.

5. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và toàn xã hội.

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu có) theo quy định của Chính phủ.

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố; công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tư thục thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

d) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trình Ủy ban nhân dân Thành phố về giáo dục theo thẩm quyền và theo quy

định của pháp luật.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ.

g) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

h) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục.

i) Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

k) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo.

l) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn.

m) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền.

n) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục ở địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

o) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; trường cao

đăng sư phạm, phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn.

p) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các cơ sở đại học, trường cao đẳng sư phạm.

q) Tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

r) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn Thành phố;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Chủ trì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực giáo dục; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp.

11. Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp.

12. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục được giao.

13. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc phân công hoặc phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Giám đốc) là người đứng đầu Sở Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Phó Giám đốc) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc, giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo. Phó Giám đốc không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm có 10 phòng

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kiểm tra - Pháp chế;
- c) Phòng Tổ chức cán bộ;
- d) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- đ) Phòng Học sinh, sinh viên;
- e) Phòng Quản lý chất lượng;
- g) Phòng Giáo dục Mầm non;
- h) Phòng Giáo dục Phổ thông;
- i) Phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học;

k) Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được thành lập trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật (đính kèm Phụ lục).

Điều 6. Các cơ sở giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn Thành phố

1. Các cơ sở giáo dục tự thực: cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường chuyên biệt (không bao gồm trường dự bị đại học) và các trường khác có vốn đầu tư trong nước được thành lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

2. Các cơ sở giáo dục tự thực khác: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các trung tâm khác được thành lập theo quy định của pháp luật trên địa bàn Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Điều 7. Chế độ làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và trách nhiệm của Giám đốc

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Giám đốc

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc ban hành Quy chế làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

b) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc ban hành Quy chế làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

c) Giám đốc chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục ở địa phương và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình lên Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc phải chủ động làm việc với Giám đốc sở khác có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

d) Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Giám đốc sở khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Giám đốc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp Trưởng và cấp Phó các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao hoặc phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật có liên quan

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác (nếu có theo quy định) do Giám đốc bổ nhiệm, miễn

nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước.

2. Người đứng đầu các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác (nếu có theo quy định) (sau đây gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng, của đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác (nếu có theo quy định) (sau đây gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành các hoạt động của phòng hoặc của đơn vị.

4. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác (nếu có theo quy định).

a) Số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 6 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

b) Số lượng cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập khác (nếu có theo quy định) thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 83/2024/NĐ-CP.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của các cơ quan chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo sự thống nhất của ngành

trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả hoạt động và kế hoạch công tác định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập.

2. Về các chủ trương lớn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để có hướng dẫn chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc những chủ trương quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà Sở Giáo dục và Đào tạo xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đề xuất, kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 10. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm báo cáo những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo của Thành phố cho Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố; chuẩn bị các nội dung để trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố những vấn đề liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Thành phố và sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với các hoạt động quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch tổ chức hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị, công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các vấn đề có liên quan đến cơ quan, đơn vị trong ngành giáo dục và đào tạo Thành phố.

Điều 11. Đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Mọi quan hệ giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là quan hệ phối hợp và tạo điều kiện cho nhau cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực công tác và đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến sở, ngành khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động bàn bạc, lấy ý kiến bằng văn bản đối với các sở, ngành đó.

Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực do Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách theo nội dung được phân cấp quản lý, tạo điều kiện để các Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu làm tốt trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong việc quản lý ngành, lĩnh vực công tác trên địa bàn địa phương.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Giám đốc trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc làm việc và giải quyết những vấn đề liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu có ý kiến khác nhau, Giám đốc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 13. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm

phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tư pháp đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu, thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

Phụ lục
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. TRƯỜNG PHỔ THÔNG

1. Trường trung học phổ thông Bùi Thị Xuân;
2. Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa;
3. Trường trung học phổ thông Lương Thế Vinh;
4. Trường trung học phổ thông năng khiếu Thể dục Thể thao;
5. Trường trung học phổ thông Ten Lơ Man;
6. Trường trung học phổ thông Trưng Vương;
7. Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn;
8. Trường trung học phổ thông Marie Curie;
9. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai;
10. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Diệu;
11. Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi;
12. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ;
13. Trường trung học phổ thông Hùng Vương;
14. Trường trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong;
15. Trường trung học phổ thông Trần Khai Nguyên;
16. Trường trung học phổ thông Trần Hữu Trang;
17. Trường trung học phổ thông Bình Phú;
18. Trường trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi;
19. Trường trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành;
20. Trường trung học phổ thông Phạm Phú Thứ;

21. Trường trung học phổ thông Lê Thánh Tôn;
22. Trường trung học phổ thông Nam Sài Gòn;
23. Trường trung học phổ thông Ngô Quyền;
24. Trường trung học phổ thông Tân Phong;
25. Trường trung học phổ thông Lương Văn Can;
26. Trường trung học phổ thông Ngô Gia Tự;
27. Trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao Nguyễn Thị Định;
28. Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh;
29. Trường trung học phổ thông Tạ Quang Bửu;
30. Trường trung học phổ thông Võ Văn Kiệt;
31. Trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Diên Hồng;
32. Trường trung học phổ thông Nguyễn Du;
33. Trường trung học phổ thông Nguyễn Khuyến;
34. Trường trung học phổ thông Nguyễn An Ninh;
35. Trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh;
36. Trường trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
37. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hiền;
38. Trường trung học phổ thông Trần Quang Khải;
39. Trường trung học phổ thông Thạnh Lộc;
40. Trường trung học phổ thông Trường Chinh;
41. Trường trung học phổ thông Võ Trường Toản;
42. Trường trung học phổ thông Gia Định;
43. Trường trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám;
44. Trường trung học phổ thông Phan Đăng Lưu;
45. Trường trung học phổ thông Thanh Đa;
46. Trường trung học phổ thông Trần Văn Giàu;
47. Trường trung học phổ thông Võ Thị Sáu;

48. Trường trung học phổ thông Gò Vấp;
49. Trường trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ;
50. Trường trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực;
51. Trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo;
52. Trường trung học phổ thông Bà Điểm;
53. Trường trung học phổ thông Hồ Thị Bi;
54. Trường trung học phổ thông Lý Thường Kiệt;
55. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cầu;
56. Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ;
57. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến;
58. Trường trung học phổ thông Phạm Văn Sáng;
59. Trường trung học phổ thông Hàn Thuyên;
60. Trường trung học phổ thông Phú Nhuận;
61. Trường trung học phổ thông Quốc tế Việt Úc;
62. Trường trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh;
63. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình;
64. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền;
65. Trường trung học phổ thông Lê Trọng Tấn;
66. Trường trung học phổ thông Tân Bình;
67. Trường trung học phổ thông Tây Thạnh;
68. Trường trung học phổ thông Trần Phú;
69. Trường trung học phổ thông An Nhơn Tây;
70. Trường trung học phổ thông Củ Chi;
71. Trường trung học phổ thông Phú Hòa;
72. Trường trung học phổ thông Tân Thông Hội;
73. Trường trung học phổ thông Quang Trung;
74. Trường trung học phổ thông Trung Lập;

75. Trường trung học phổ thông Trung Phú;
76. Trường trung học phổ thông Bình Chánh;
77. Trường phổ thông năng khiếu Thể dục - Thể thao Bình Chánh;
78. Trường trung học phổ thông Đa Phước;
79. Trường trung học phổ thông Lê Minh Xuân;
80. Trường trung học phổ thông Phong Phú;
81. Trường trung học phổ thông Tân Túc;
82. Trường trung học phổ thông Vĩnh Lộc B;
83. Trường trung học phổ thông An Lạc;
84. Trường trung học phổ thông Bình Hưng Hòa;
85. Trường trung học phổ thông Bình Tân;
86. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cánh;
87. Trường trung học phổ thông Vĩnh Lộc;
88. Trường trung học phổ thông An Nghĩa;
89. Trường trung học phổ thông Bình Khánh;
90. Trường trung học phổ thông Cần Thạnh;
91. Trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Thạnh An;
92. Trường trung học phổ thông Dương Văn Dương;
93. Trường trung học phổ thông Long Thới;
94. Trường trung học phổ thông Phước Kiển;
95. Trường trung học phổ thông Bình Chiểu;
96. Trường trung học phổ thông Dương Văn Thị;
97. Trường trung học phổ thông Đào Sơn Tây;
98. Trường trung học phổ thông Hiệp Bình;
99. Trường trung học phổ thông Giồng Ông Tố;
100. Trường trung học phổ thông Linh Trung;
101. Trường trung học phổ thông Long Trường;

102. Trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ;
103. Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân;
104. Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Tăng;
105. Trường trung học phổ thông Phước Long;
106. Trường trung học phổ thông Tam Phú;
107. Trường trung học phổ thông Thủ Đức;
108. Trường trung học phổ thông Thủ Thiêm;
109. Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa;
110. Trường trung học phổ thông Hoàng Thế Thiện;
111. Trường trung học phổ thông Vũng Tàu;
112. Trường trung học phổ thông Đinh Tiên Hoàng;
113. Trường trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn;
114. Trường trung học phổ thông Nguyễn Huệ - Bà Rịa - Vũng Tàu;
115. Trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn;
116. Trường trung học phổ thông Nguyễn Khuyến - Bà Rịa - Vũng Tàu;
117. Trường trung học phổ thông Châu Thành;
118. Trường trung học phổ thông Bà Rịa;
119. Trường trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm;
120. Trường trung học phổ thông Trần Văn Quan;
121. Trường trung học phổ thông Trần Quang Khải - Bà Rịa - Vũng Tàu;
122. Trường trung học phổ thông Long Hải - Phước Tỉnh;
123. Trường trung học phổ thông Minh Đạm;
124. Trường trung học phổ thông Võ Thị Sáu - Bà Rịa - Vũng Tàu;
125. Trường trung học phổ thông Dương Bạch Mai;
126. Trường trung học phổ thông Trần Phú - Bà Rịa - Vũng Tàu;
127. Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Bà Rịa - Vũng Tàu;
128. Trường trung học phổ thông Ngô Quyền - Bà Rịa - Vũng Tàu;

129. Trường trung học phổ thông Nguyễn Văn Cừ - Bà Rịa - Vũng Tàu;
130. Trường trung học phổ thông Nguyễn Du - Bà Rịa - Vũng Tàu;
131. Trường trung học phổ thông Xuyên Mộc;
132. Trường trung học phổ thông Phước Bửu;
133. Trường trung học phổ thông Hòa Bình;
134. Trường trung học phổ thông Hòa Hội;
135. Trường trung học phổ thông Bưng Riềng;
136. Trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo - Bà Rịa - Vũng Tàu;
137. Trường trung học phổ thông Hắc Dịch;
138. Trường trung học phổ thông Phú Mỹ;
139. Trường trung học phổ thông Võ Thị Sáu - Côn Đảo;
140. Trường phổ thông dân tộc nội trú Bà Rịa - Vũng Tàu;
141. Trường trung học phổ thông An Mỹ;
142. Trường trung học phổ thông chuyên Hùng Vương;
143. Trường trung học phổ thông Nguyễn Đình Chiểu;
144. Trường trung học phổ thông Bình Phú - Bình Dương;
145. Trường trung học phổ thông Võ Minh Đức;
146. Trường trung học phổ thông Bến Cát;
147. Trường trung học phổ thông Tây Nam;
148. Trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi - Bình Dương;
149. Trường trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức;
150. Trường trung học phổ thông Trần Văn Ơn;
151. Trường trung học phổ thông Lý Thái Tổ;
152. Trường trung học phổ thông Huỳnh Văn Nghệ;
153. Trường trung học phổ thông Thái Hòa;
154. Trường trung học phổ thông Tân Phước Khánh;
155. Trường trung học phổ thông Nguyễn An Ninh - Bình Dương;

- 156. Trường trung học phổ thông Dĩ An;
- 157. Trường trung học phổ thông Bình An;
- 158. Trường trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai - Bình Dương;
- 159. Trường trung học phổ thông Phước Vĩnh;
- 160. Trường trung học phổ thông Phước Hòa;
- 161. Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Nguyễn Huệ;
- 162. Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Tây Sơn;
- 163. Trường trung học phổ thông Long Hòa;
- 164. Trường trung học phổ thông Thanh Tuyền;
- 165. Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Minh Hòa;
- 166. Trường trung học phổ thông Dầu Tiếng;
- 167. Trường trung học phổ thông Lê Lợi;
- 168. Trường trung học phổ thông Tân Bình - Bình Dương;
- 169. Trường trung học phổ thông Thường Tân;
- 170. Trường trung học phổ thông Bàu Bàng.

II. TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

- 171. Trung tâm giáo dục thường xuyên Lê Quý Đôn;
- 172. Trung tâm giáo dục thường xuyên Chu Văn An;
- 173. Trung tâm giáo dục thường xuyên Tiếng Hoa;
- 174. Trung tâm giáo dục thường xuyên Gia Định;
- 175. Trung tâm giáo dục thường xuyên Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 176. Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp Vũng Tàu;
- 177. Trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề - giới thiệu việc làm Châu Đức;
- 178. Trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề - giới thiệu việc làm Xuyên Mộc;
- 179. Trung tâm giáo dục thường xuyên Long Điền - Đất Đỏ;

180. Trung tâm giáo dục thường xuyên Phú Mỹ;
181. Trung tâm giáo dục thường xuyên và bồi dưỡng nghiệp vụ Bình Dương;
182. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Thuận An;
183. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Dĩ An;
184. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Tân Uyên;
185. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bến Cát;
186. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Phú Giáo;
187. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Dầu Tiếng;
188. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bàu Bàng;
189. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Thủ Đức;
190. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Tân Định;
191. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Nhiều Lộc;
192. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Vĩnh Hội;
193. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Chợ Lớn;
194. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bình Tây;
195. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Tân Thuận;
196. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Chánh Hưng;
197. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Hòa Hưng;
198. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Hòa Bình;
199. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Trung Mỹ Tây;
200. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Phú Thọ Hòa;
201. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bảy Hiền;
202. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Đức Nhuận;
203. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bình Thạnh;
204. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên An Hội Đông;
205. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bình Hưng Hòa;
206. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Hiệp Phước;

- 207. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Xuân Thới Sơn;
- 208. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Tân An Hội;
- 209. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Bình Khánh;
- 210. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên Tân Nhựt.

III. TRƯỜNG MẦM NON

- 211. Trường mầm non 19/5 Thành phố;
- 212. Trường mầm non Thành phố;
- 213. Trường mầm non Nam Sài Gòn.

IV. TRƯỜNG TRUNG CẤP

- 214. Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh;
- 215. Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;
- 216. Trường trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;
- 217. Trường trung cấp Kinh tế Bình Dương;
- 218. Trường trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa Bình Dương;
- 219. Trường trung cấp Nông Lâm nghiệp;
- 220. Trường trung cấp Đông Sài Gòn;
- 221. Trường trung cấp Bình Thạnh;
- 222. Trường trung cấp Quang Trung;
- 223. Trường trung cấp Củ Chi;
- 224. Trường trung cấp Trần Đại Nghĩa;
- 225. Trường trung cấp Nhân Đạo;
- 226. Trường trung cấp Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương.

V. ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP KHÁC

- 227. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho Người khuyết tật;
- 228. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh;
- 229. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Tân Bình;
- 230. Trường phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu;

-
231. Trường giáo dục chuyên biệt Thảo Điền;
 232. Trường giáo dục chuyên biệt 15/5;
 233. Trường giáo dục chuyên biệt Ánh Dương;
 234. Trường giáo dục chuyên biệt Bình Minh;
 235. Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin;
 236. Trường giáo dục chuyên biệt Hy Vọng - An Hội Đông;
 237. Trường giáo dục chuyên biệt Bình Tân;
 238. Trường giáo dục chuyên biệt Tương Lai - Tân Định;
 239. Trường giáo dục chuyên biệt Cần Giờ;
 240. Trường giáo dục chuyên biệt Tương Lai - Xuân Hòa;
 241. Trường giáo dục chuyên biệt 1 Tháng 6;
 242. Trường giáo dục chuyên biệt Tương Lai - Chợ Lớn;
 243. Trường giáo dục chuyên biệt Hy Vọng - Bình Phú;
 244. Trường giáo dục chuyên biệt Hy Vọng - Phú Định;
 245. Trường giáo dục chuyên biệt Vườn Lài;
 246. Trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật Tân An Hội;
 247. Trường nuôi dạy trẻ Khuyết tật;
 248. Trường nuôi dạy trẻ khiếm thị Hữu Nghị;
 249. Trung tâm giáo dục kỹ thuật - tổng hợp và hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm;
 250. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh;
 251. Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 7425/TTr-SYT ngày 29 tháng 6 năm 2025; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6270/TTr-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2025, ý kiến thẩm định Sở Tư pháp tại Báo cáo số 4833/BC-STP ngày 27 tháng 6 năm 2025; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định ban hành Quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Nội dung ban hành

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Dương.

b) Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Minh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế; các cá nhân và tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

3. Tên giao dịch đối ngoại của Sở Y tế là DEPARTMENT OF HEALTH OF HO CHI MINH CITY (viết tắt là DOH HCMC).

4. Trụ sở làm việc:

a) Trụ sở chính: 59 - 59B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trụ sở 2: Tầng 15, Tháp A, Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Trụ sở 3: Cụm B2, Trung tâm hành chính, số 01 đường Phạm Văn Đồng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Điện thoại: 028 39 309431, 028 39 309931, 028 39 309912.

6. Fax: 39307035, Email: syt@tphcm.gov.vn.

7. Website: www.medinet.gov.vn.

Điều 3. Chức năng

Sở Y tế có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế bao gồm: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; các dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Dự thảo kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế;

3. Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế;

4. Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo phân công.

Điều 6. Về công tác thi hành pháp luật

1. Tham mưu và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác về lĩnh vực y tế sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế;

2. Tổ chức thực hiện việc thẩm định, cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật. Thực hiện quản lý, giám sát chất lượng của các dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về y tế dự phòng

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; xác định tình trạng nghiện ma túy, dự phòng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện, các chất ma túy khác; sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, vệ sinh và sức khỏe lao động; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; quản lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế; quản lý hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo quy định của pháp luật;

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm và HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến

sức khỏe, các vấn đề y tế công cộng khác; phát hiện sớm và xử lý các bệnh truyền nhiễm gây dịch; thực hiện thông báo tình hình dịch theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định của pháp luật;

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng vắc xin và sử dụng sinh phẩm y tế cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng tải thông tin về cơ sở đã công bố đủ điều kiện tiêm chủng trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

4. Công bố, công bố lại cơ sở đủ điều kiện, đình chỉ, hủy bỏ hồ sơ công bố cơ sở đủ điều kiện hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật; đăng tải danh sách các cơ sở đã tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và cấp II trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

5. Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động tại cơ sở lao động; đánh giá, kiểm soát, quản lý các yếu tố có hại sức khỏe tại nơi làm việc; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động quan trắc môi trường lao động, công bố tổ chức quan trắc môi trường lao động đủ điều kiện hoạt động và tổ chức quan trắc môi trường bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật; tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và kiểm tra, giám sát thực hiện theo quy định;

6. Hướng dẫn theo thẩm quyền công tác quản lý vệ sinh lao động, khám sức khỏe người lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, quản lý sức khỏe người lao động tại nơi làm việc; quản lý về công tác huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật;

7. Đầu mối về công tác phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống tác hại của rượu, bia theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Về khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; giám định y khoa, giám định pháp y

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y theo phân cấp quản lý và theo

quy định của pháp luật;

2. Thẩm định, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

3. Hướng dẫn về chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc diện quản lý theo quy định.

Điều 9. Về bà mẹ, trẻ em

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu quốc gia, chỉ tiêu về bà mẹ, trẻ em; các quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, dịch vụ bảo vệ trẻ em;

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em; tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; mô hình, dự án về bảo vệ bà mẹ, trẻ em; Thắt hành động vì trẻ em; sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

3. Điều phối thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; đề xuất việc bố trí, vận động nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em tại địa phương; tổ chức, quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

4. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng báo cáo hằng năm hoặc đột xuất về việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương.

Điều 10. Về dân số

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình, hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu về dân số; quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ trong lĩnh vực dân số;

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số trên địa bàn. Tham mưu các giải pháp nhằm điều chỉnh quy mô dân số phù hợp, kiểm

soát tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số;

3. Chủ trì, phối hợp liên ngành trong công tác dân số; lồng ghép nội dung về dân số - phát triển trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 11. Về bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, hỗ trợ chi phí mai táng, công tác xã hội, công tác người cao tuổi, công tác người khuyết tật và các trợ giúp xã hội khác;

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về phòng, chống tệ nạn mại dâm và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán;

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội khẩn cấp trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác;

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về điều kiện, thủ tục thành lập và đăng ký, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người khuyết tật theo quy định của pháp luật;

5. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật;

6. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc sàng lọc dấu hiệu bị mua bán đối với người lao động; việc tiếp nhận và thực hiện biện pháp hỗ trợ y tế, hỗ trợ tâm lý đối với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán hòa nhập cộng đồng;

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống tệ nạn mại dâm, mua bán người vào chương trình phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em, chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ và chương trình khác về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 12. Về y, dược cổ truyền

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm

pháp luật về kế thừa, bảo tồn, phát triển, hiện đại hóa y, dược cổ truyền; quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về y, dược cổ truyền; kết hợp y, dược cổ truyền với y, dược hiện đại;

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các biện pháp bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững nguồn dược liệu, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu.

Điều 13. Về dược và mỹ phẩm

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dược, mỹ phẩm; bộ tiêu chuẩn quốc gia về thuốc;

2. Thực hiện quản lý về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; đình chỉ lưu hành, thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc; kiểm tra giám sát việc thu hồi, xử lý thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

3. Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện đấu thầu, mua thuốc theo quy định của pháp luật và triển khai các giải pháp cung ứng thuốc phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa;

4. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động dược lâm sàng bảo đảm an toàn, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Về thiết bị y tế và công trình y tế

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý thiết bị y tế và công trình y tế trên địa bàn thành phố;

2. Đăng tải công khai các thông tin về thiết bị y tế, về cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Về bảo hiểm y tế

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền;

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội ở địa phương thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố.

Điều 16. Về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực y tế

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ khuyến khích phát triển

nguồn nhân lực y tế trên địa bàn thành phố và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y tế và các chế độ, chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn thành phố;

3. Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ giảng viên và các chương trình, tài liệu bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền.

Điều 17. Về truyền thông, cung cấp thông tin y tế

1. Thực hiện truyền thông vận động, huy động sự ủng hộ của cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và sự chủ động tham gia của người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn;

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân; công tác giáo dục y đức, y nghiệp và phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn;

3. Đầu mối thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, quản lý thông tin về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý khủng hoảng truyền thông về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tại địa phương; thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin về lĩnh vực y tế theo quy định.

Điều 18. Các công tác khác

1. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định; quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế ở địa phương theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính theo phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

3. Kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế theo

mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và đơn vị liên quan;

7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật;

8. Tổ chức thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật;

9. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Sở Y tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Y tế;

12. Thường trực cho tổ chức phối hợp liên ngành của thành phố theo ngành, lĩnh

vực phụ trách; thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 19. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Y tế

a) Sở Y tế có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

b) Giám đốc Sở Y tế là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bầu, là người đứng đầu Sở Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định phân công công tác đối với thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế không kiêm nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Phó Giám đốc Sở Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế, giúp Giám đốc Sở Y tế thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Y tế phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở Y tế vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở Y tế được Giám đốc Sở Y tế ủy nhiệm thay Giám đốc Sở Y tế điều hành các hoạt động của Sở Y tế.

d) Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế

a) Phòng Tổ chức cán bộ;

- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Nghiệp vụ Y;
- d) Phòng Nghiệp vụ Dược;
- đ) Phòng Quản lý dịch vụ y tế;
- e) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bảo trợ xã hội;
- g) Văn phòng;
- h) Phòng Kiểm tra - Pháp chế;
- i) Phòng Công nghệ thông tin.

3. Chi cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế

a) Chi cục Dân số

Chi cục Dân số có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và cơ cấu tổ chức của Chi cục được thực hiện theo quy định của pháp luật bảo đảm phù hợp yêu cầu quản lý của ngành y tế.

b) Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội

Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và cơ cấu tổ chức của Chi cục được thực hiện theo quy định của pháp luật bảo đảm phù hợp yêu cầu quản lý của ngành y tế.

c) Sở Y tế có các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Số lượng và tên các đơn vị sự nghiệp công lập được quy định cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

d) Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

đ) Việc xếp hạng, xếp lại hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Tất cả các đơn vị đã xếp hạng và chưa xếp hạng, đều thực hiện xem xét để xếp hạng, xếp hạng lại theo quy định. Sau 5 năm (đủ 60 tháng), kể từ ngày có quyết định xếp hạng, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xếp hạng có trách nhiệm xem xét, xếp lại hạng đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Phân cấp thẩm quyền quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế

a) Giám đốc Sở Y tế quyết định Quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền quyết định Quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

c) Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế, trước người đứng đầu và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Việc bổ nhiệm lại, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế do Giám đốc Sở Y tế quyết định hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 20. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế do Giám đốc Sở Y tế quyết định trong tổng biên chế công chức và tổng số lượng người làm việc trực thuộc Sở Y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch,

thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế do Giám đốc Sở Y tế quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 21. Chế độ làm việc

1. Sở Y tế làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế ban hành Quy chế làm việc của Sở Y tế và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy định đó.

3. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố và các công việc được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phân công hoặc ủy quyền, không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của sở lên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Sở Y tế phải chủ động làm việc với Giám đốc sở có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

4. Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Y tế về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khi có yêu cầu; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Giám đốc sở khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở Y tế.

Điều 22. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Y tế

a) Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Y tế. Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Y tế và các cơ quan thuộc Bộ Y tế triệu tập.

b) Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Y tế chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Y tế phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh làm việc với Bộ Y tế hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

c) Các kiến nghị của Sở Y tế với Bộ Y tế có liên quan đến chủ trương, chính sách lớn của thành phố, Giám đốc Sở Y tế phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước khi báo cáo.

2. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

a) Sở Y tế có trách nhiệm báo cáo, thông tin và cung cấp tài liệu phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

b) Sở Y tế chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành, dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực được phân công phụ trách.

c) Giám đốc Sở Y tế báo cáo, xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của sở. Đối với những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở mà Sở Y tế và các sở - ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu còn ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Y tế phải báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp cùng với kiến nghị của Sở để Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

3. Đối với các Ban của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức đoàn thể thành phố.

a) Sở Y tế chủ động liên hệ công tác với các Ban của Thành ủy tiếp nhận chỉ đạo của Thành ủy và ý kiến của các Ban về những vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ, nội dung định hướng hoạt động của Sở.

b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Sở Y tế chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Đối với vấn đề lớn, có liên quan đến đoàn thể nào thì Giám đốc Sở Y tế mời làm việc hoặc hỏi ý kiến (bằng văn bản) lãnh đạo của đoàn thể đó trước khi trình Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đối với các sở, ngành thành phố

a) Sở Y tế quan hệ với các sở, ngành thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

b) Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các sở, ngành thành phố, Sở Y tế phải trao đổi ý kiến với các cơ quan này.

c) Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Y tế dự thảo trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến chủ trương, chính sách đều phải trao đổi, thống nhất ý kiến với các sở, ngành có liên quan và lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

5. Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức ngành của địa

phương

a) Sở Y tế hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực y tế; triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đến Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu. Được quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định pháp luật.

b) Giám đốc Sở Y tế trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở Y tế làm việc và giải quyết những kiến nghị liên quan đến công việc thuộc thẩm quyền quản lý; nếu còn có những ý kiến khác nhau hoặc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

c) Sở Y tế trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu. Hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tăng cường củng cố tổ chức bộ máy quản lý về lĩnh vực y tế ở địa phương.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế trên địa bàn thành phố; cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc; tổ chức sắp xếp các phòng, bố trí công chức phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường,

đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế để thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 24. Trách nhiệm phối hợp thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Y tế phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thành phố và quy định của pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC CHI CỤC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. Chi cục

1. Chi cục Dân số
2. Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội

II. Bệnh viện đa khoa

1. Bệnh viện Nhân dân Gia Định;
2. Bệnh viện Nhân dân 115;
3. Bệnh viện Trưng Vương;
4. Bệnh viện Nguyễn Trãi;
5. Bệnh viện Nguyễn Tri Phương;
6. Bệnh viện An Bình;
7. Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn;
8. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thủ Đức;
9. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi;
10. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn;
11. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương;
12. Bệnh viện Bà Rịa;
13. Bệnh viện Vũng Tàu;
14. Bệnh viện Quận 1;
15. Bệnh viện Quận 4;
16. Bệnh viện Quận 6;
17. Bệnh viện Quận 7;
18. Bệnh viện Quận 8;
19. Bệnh viện Quận 11;
20. Bệnh viện Quận 12;
21. Bệnh viện quận Tân Bình;

22. Bệnh viện quận Tân Phú;
23. Bệnh viện quận Bình Thạnh;
24. Bệnh viện quận Gò Vấp;
25. Bệnh viện quận Phú Nhuận;
26. Bệnh viện quận Bình Tân;
27. Bệnh viện Lê Văn Thịnh;
28. Bệnh viện thành phố Thủ Đức;
29. Bệnh viện Lê Văn Việt;
30. Bệnh viện huyện Nhà Bè;
31. Bệnh viện huyện Củ Chi;
32. Bệnh viện huyện Bình Chánh.

II. Bệnh viện chuyên khoa

1. Bệnh viện Bình Dân;
2. Bệnh viện Từ Dũ;
3. Bệnh viện Hùng Vương;
4. Bệnh viện Nhi Đồng 1;
5. Bệnh viện Nhi Đồng 2;
6. Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố;
7. Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới;
8. Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình;
9. Bệnh viện Ung Bướu;
10. Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch;
11. Bệnh viện Răng Hàm Mặt;
12. Bệnh viện Mắt;
13. Bệnh viện Tai Mũi Họng;
14. Bệnh viện Da Liễu;
15. Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị Bệnh nghề nghiệp;
16. Bệnh viện Truyền máu huyết học;
17. Viện Tim (là đơn vị sự nghiệp y tế hợp tác giữa Sở Y tế và Hiệp hội Alain Carpentier (Pháp));
18. Viện Y dược học dân tộc;
19. Bệnh viện Y học cổ truyền;

20. Bệnh viện Tâm thần;
21. Bệnh viện Nhân Ái;
22. Bệnh viện Bến Sắn;
23. Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương;
24. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Dương;
25. Bệnh viện Mắt tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
26. Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
27. Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
28. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

III. Trung tâm chuyên ngành và y tế dự phòng

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố;
2. Trung tâm Giám định Y khoa Thành phố;
3. Trung tâm Pháp y Thành phố;
4. Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố;
5. Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm;
6. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương;
7. Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Bình Dương;
8. Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương;
9. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
10. Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
11. Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

IV. Các đơn vị thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội

1. Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần;
2. Trung tâm Điều dưỡng tâm thần Tân Định;
3. Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Đức;
4. Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè;
5. Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt Thạnh Lộc;
6. Trung tâm Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè;
7. Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Gò Vấp;
8. Trung tâm Bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh;
9. Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa;
10. Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tân Hiệp;

11. Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục dạy nghề Thiếu niên Thành phố Hồ Chí Minh;

12. Trung tâm Hỗ trợ xã hội;

13. Trung tâm An sinh xã hội thành phố Thủ Đức;

14. Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội;

15. Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Bình Dương.

V. Trung tâm Y tế

1. Trung tâm Y tế Quận 1;

2. Trung tâm Y tế Quận 3;

3. Trung tâm Y tế Quận 4;

4. Trung tâm Y tế Quận 5;

5. Trung tâm Y tế Quận 6;

6. Trung tâm Y tế Quận 7;

7. Trung tâm Y tế Quận 8;

8. Trung tâm Y tế Quận 10;

9. Trung tâm Y tế Quận 11;

10. Trung tâm Y tế Quận 12;

11. Trung tâm Y tế quận Bình Tân;

12. Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh;

13. Trung tâm Y tế quận Gò Vấp;

14. Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận;

15. Trung tâm Y tế quận Tân Bình;

16. Trung tâm Y tế quận Tân Phú;

17. Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức;

18. Trung tâm Y tế huyện Bình Chánh;

19. Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ;

20. Trung tâm Y tế huyện Củ Chi;

21. Trung tâm Y tế huyện Hóc Môn;

22. Trung tâm Y tế huyện Nhà Bè;

23. Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một;

24. Trung tâm Y tế thành phố Thuận An;

25. Trung tâm Y tế thành phố Dĩ An;

-
26. Trung tâm Y tế thành phố Tân Uyên;
 27. Trung tâm Y tế thành phố Bến Cát;
 28. Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng;
 29. Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo;
 30. Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng;
 31. Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên;
 32. Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu;
 33. Trung tâm Y tế thành phố Bà Rịa;
 34. Trung tâm Y tế thành phố Phú Mỹ;
 35. Trung tâm Y tế huyện Châu Đức;
 36. Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc;
 37. Trung tâm Y tế huyện Long Đất;
 38. Trung tâm Y tế quân - dân y huyện Côn Đảo.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn